

Số: 347 /BVLC
v/v mời chào giá các mặt hàng,
VTYT, SPCĐ

Lang Chánh, ngày 28 tháng 11 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Để có cơ sở xây dựng giá kế hoạch, Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu mua sắm VTYT, SPCĐ, tháng 12 năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh.
Địa chỉ: Khu Phố Lê Lai, Thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá
ĐS Phạm Văn Phục, Khoa dược, SĐT: 0914.350.804,
Gmail: phuc.langchanh@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược, Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh.
Địa chỉ: Khu Phố Lê Lai, Thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.
Nhận qua Gmail: phuc.langchanh@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá từ 16h ngày 28 tháng 11 năm 2023 đến 17h ngày 08 tháng 12 năm 2023.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời gian hiệu lực của báo giá
Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục VTYT, SPCĐ (theo phụ lục chi tiết kèm theo)
- Địa điểm cung cấp: Khoa dược, Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh.
Địa chỉ: Khu Phố Lê Lai, Thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian giao hàng dự kiến: ngay sau khi đơn vị có kết quả lựa chọn nhà thầu.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: không có khoản tạm ứng, thanh toán theo đúng quy định trong hợp đồng ký kết.
- Các thông tin khác: không.

Rất mong sự hồi đáp của Quý công ty, xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT; HĐĐT.

GIÁM ĐỐC

Ngô Công Nghiêm

Phụ lục

STT	Danh mục VTYT,SPCĐ	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 1	Chỉ số 1 dài 90cm, kim tròn 40mm, 1/2C, kim phủ silicon và thép không gỉ. Chất liệu Polyglycolic Acid (Glycolic acid, được bao phủ Polycaprolactone and Calcium Stearate. Tiêu hoàn toàn trong khoảng 60-90 ngày; Sức căng còn 75% sau 14 ngày; 50% sau 21 ngày.	72	sợi
2	Chỉ tiêu tự nhiên liền kim số 2/0	Chỉ tiêu tự nhiên Catgut liền kim số 2/0 chất liệu Collagen tinh khiết, cấu trúc đơn sợi tan chậm, kim tròn 26 mm. giữ vết khâu tốt nhất trong vòng 14 - 21 ngày, độ tan 90 ngày.	96	Sợi
3	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	Mẫu bệnh phẩm: Huyết thanh; Huyết tương Vùng cộng hợp: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp & IgG thử; Vạch kết quả: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp; Vạch chứng: Kháng thể đề kháng IgG thử. Tiêu chuẩn ISO 13485	150	Test
4	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần	Kim có cán đồng có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Được đóng gói Vô trùng. Kích thước 0,30mmx13mm; 0,30mmx25mm; 0,30mmx40mm; 0,3mmx50mm; 0,3mmx60mm; 0,3mmx75mm 0,25mmx25mm; 0,25mmx50mm; 0,25mmx40mm; 0,25mmx75mm 0,22mmx25m	15.000	Cái
5	Ống thông tiểu 2 nhánh (số 6, 8, 10, 24,26)	Chất liệu 100% cao su thiên nhiên Dover có phủ Dầu silicon trơn nhẵn, giảm kích ứng và tương thích với cơ thể bệnh nhân, có sợi Chrom tăng cứng - Chiều dài ống 40cm, thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt. Độ cong thích hợp, trơn láng, không gây kích ứng da, có bóng giữ phù hợp. Sản phẩm được tiệt trùng. - Bóng dung tích 30cc, bóng thiết kế đặc biệt căng đều, dai chống vỡ, van nhựa - Xông 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP gây ung thư, không dị ứng, sản xuất theo công nghệ Châu Âu. Lỗ thông tiểu tiêu lớn và trơn giúp thông tiểu dễ và nhanh hơn. Valve bơm bóng có lò xo: đảm bảo độ ổn định cả khi bơm và xả. Tráng silicon trong lòng ống giúp không bị tắc. - Tiệt trùng bằng khí ETO. Đóng gói 2 lớp túi nilon/chiếc - Tiêu chuẩn: EN ISO 13485: 2012, EN ISO 13485:2016, CE	60	Cái

		- Sonde Foley 2 nhánh số 12-18 FR.		
6	Ống thông tiểu 1 nhánh (nelaton)	• Được thể kế để đặt ống thông bàng quang ngắn hạn ở niệu đạo nam giới. • Được sản xuất từ chất đàn hồi silicon 100% tự nhiên không độc hại, không gây dị ứng. • Đầu khép kín có hai mắt bên. • Màu sắc: màu vàng kem. • Thân ống mềm mại trong suốt. • Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng túi. • Size: 8, 10, 12, 14, 16 & 18	100	Cái
7	Giấy in nhiệt siêu âm Unifon. Model: UPP-110S	Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony, Mistubishi + Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn. + Kích thước 110 mm × 20 m	60	Test
8	Nhiệt kế thủy ngân		36	Ống
9	Mũ Phẫu thuật vô trùng		1.000	Cái
10	Giấy điện tim 6 căn	Kích thước 110mm * 140mm * 143 tờ, chất liệu bằng giấy in nhiệt, loại không có dòng kẻ, tương thích với máy điện tim 6 căn hãng Nihon Koden - Dạng tập. Có bao bì bảo vệ.	60	Tập
11	Bao cao su	Tiêu chuẩn cơ bản: Mùi: Không mùi Màu sắc và độ trong: Trong mờ và không màu + Size 49: Chiều dài: ≥ 170 mm. Chiều rộng: $49 \text{ mm} \pm 2 \text{ mm}$ + Size 52: Chiều dài: ≥ 170 mm. Chiều rộng: $52 \text{ mm} \pm 2 \text{ mm}$ Độ dày: $0,065 \text{ mm} \pm 0,015 \text{ mm}$ Thể tích và áp suất nỡ: Trước lão hóa: - Thể tích nỡ: ≥ 16 lít, đối với bao cao su có chiều rộng nhỏ hơn 50 mm - Thể tích nỡ: ≥ 18 lít, đối với bao cao su có chiều rộng từ 50 mm đến 56 mm - Áp suất nỡ: $\geq 1.0 \text{ kPa}$ Sau lão hóa ở 168 ± 2 giờ với nhiệt độ 70 ± 2 - Thể tích nỡ: ≥ 16 lít, đối với bao cao su có chiều rộng nhỏ hơn 50 mm - Thể tích nỡ: ≥ 18 lít, đối với bao cao su có chiều rộng từ 50 mm đến 56 mm - Áp suất nỡ: $\geq 1.0 \text{ kPa}$ Tiêu chuẩn cao: Ngoài tiêu chuẩn cơ bản, phải đạt: - Chất bôi trơn Bao cao su được bôi trơn với dung dịch silicone có độ nhớt từ 200 đến 350	200	Cái

		CS - Tổng trọng lượng bôi trơn và bột hương liệu là 550 mg ± 150 mg.		
12	Sáp Parafin		100	Kg
13	Dầu parafin		30	Lít
	Tổng cộng: 13 khoản			

T
 S.N
 3A
 NH
 H